

BẢNG SỐ 10**BẢNG GIÁ ĐẤT KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN THUỘC HUYỆN BA VÌ***(Kèm theo Quyết định số: 63/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)*Đơn vị tính: đ/m²

TT	Tên địa phương	Mức giá	
		Đất ở	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
1	Thị trấn Tây Đằng	700 000	490 000
2	Ba Trại	450 000	315 000
3	Ba Vì	450 000	315 000
4	Cầm Lĩnh	560 000	392 000
5	Cam Thượng	560 000	392 000
6	Châu Sơn	700 000	490 000
7	Chu Minh	700 000	490 000
8	Cổ Đô	700 000	490 000
9	Đông Quang	700 000	490 000
10	Đồng Thái	700 000	490 000
11	Khánh Thượng	450 000	315 000
12	Minh Châu	500 000	350 000
13	Minh Quang	450 000	315 000
14	Phong Vân	560 000	392 000
15	Phú Châu	700 000	490 000
16	Phú Cường	700 000	490 000
17	Phú Đông	560 000	392 000
18	Phú Phương	700 000	490 000
19	Phú Sơn	560 000	392 000
20	Sơn Đà	560 000	392 000
21	Tản Hồng	700 000	490 000
22	Tản Lĩnh	450 000	315 000
23	Thái Hòa	560 000	392 000
24	Thuần Mỹ	560 000	392 000
25	Thụy An	560 000	392 000
26	Tiên Phong	560 000	392 000
27	Tòng Bạt	560 000	392 000
28	Vân Hòa	450 000	315 000
29	Vạn Thắng	700 000	490 000
30	Vật Lại	560 000	392 000
31	Yên Bài	450 000	315 000